

Bản án số: 69/2024/HS-PT
Ngày 29-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Kiên

Ông Nguyễn Hồng Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2024/TLPT-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Quang S do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Đặng Quang S**, sinh năm 1988 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang K và bà Vũ Thị Ngà; có vợ là Bùi Thị Huyền T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31 tháng 7 năm 2023. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Thắng Lợi, xã An Lư, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn S;

+ Bà Phạm Thị B;

+ Anh Trần Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ vụ việc ngày 11/3/2023, tại tỉnh lộ 359 thuộc thôn Thắng Lợi, xã An Lư, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, Đặng Quang S điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường bị 01 người (không xác định danh tính, địa chỉ) va chạm bất ngờ làm xe của S mất lái lao lên vỉa hè bị đổ vào bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964, ở thôn T, xã A, huyện TN, thành phố Hải Phòng làm bà G bị thương tích nhẹ và sau đó bà G được mọi người đưa đi khám tại viện đa khoa huyện G. Ông Trần Văn H (là em chồng bà G) nhà bên cạnh có yêu cầu S ở lại chờ kết quả thương tích của bà G nhưng S cho rằng mình không có lỗi nên định bỏ đi thì ông H đã tát S. Ông Đặng Quang K, sinh năm 1961 (bố của S) đã đến nhà bà G thỏa thuận giải quyết và đưa trước cho gia đình bà G số tiền 1.000.000 đồng, đồng thời để lại căn cước công dân để làm tin, khi phát sinh vấn đề về thiệt hại sẽ giải quyết sau.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 14/3/2023 ông K đến nhà bà G, tại đây còn có anh Trần Văn H, sinh năm 1991 (con trai bà G) và anh Trần Văn H, sinh năm 1974 (là em trai chồng bà G) cũng đang ở nhà. Lúc này ông K nói chuyện và xin lại căn cước công dân, thì anh H yêu cầu bồi thường thêm số tiền 600.000 đồng tiền thuốc, ông K không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với anh H, lúc này ông H có mặt tham gia vào câu chuyện và có chửi ông K, anh H giữ ông K ở lại không cho về. Ông K gọi điện thoại cho con dâu là chị Bùi Thị Huyền T (vợ của S) nói về việc gia đình bà G đòi bồi thường thêm và hai bên xảy ra mâu thuẫn. Lúc này T đang đi cùng S trên đường đi làm (nấu cỗ thuê) và có bật loa ngoài cho S nghe. Thấy có tiếng cãi nhau và có người chửi bố mình, S chở T đến chỗ ông K, khi xuống xe, do bức tức S cầm dao bầu (dao có sẵn trên võng xe để nấu cỗ thuê) xông vào đuổi chém anh H nhưng không được do anh H đã bỏ chạy vào trong nhà. Sau đó, S quay ra thì nhìn thấy ông H, do bức tức vì việc hôm trước ông H có tát vào mặt S và hôm đó chửi bố S, nên S cầm dao đuổi đâm một nhát trúng vào bả vai phía sau ông H, ông H quay lại chụp lấy cổ tay đang cầm dao thì S ngoáy dao vào tay ông H. Ông K và chị T chạy đến ôm, kéo S ra thì S tiếp tục vung dao chém một nhát vào đầu ông H. Chị T tiếp tục ôm, giữ can ngăn S, còn ông K đến ôm, giữ ông H để hai bên không đánh nhau nữa, ông H chạy vào nhà cầm gậy gỗ xông ra thì bà B vợ ông H ôm lại, còn S phóng xe bỏ đi. Ông H bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng. Đến ngày 30/3/2023, Đặng Quang S đến Công an huyện TN đầu thú và giao nộp hung khí là con dao gây thương tích cho anh H.

Tại bản Kết luận giám định số 244/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 05/5/2023 của Trung tâm pháp y Hải phòng kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể Trần Văn H là 24% (hai mươi tư phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, trong đó: do sẹo vết thương*

đỉnh đầu bên trái gây lên là 02% (Hai phần trăm); do chấn động não gây lên là 02% (hai phần trăm); do sẹo vết thương sau bả vai trái gây lên là 02% (hai phần trăm); do sẹo vết thương cẳng tay phải gây lên là 02% (hai phần trăm); do đứt động mạch quay tại vết thương cẳng tay phải gây lên là 04% (bốn phần trăm); do sẹo vết thương mặt trước trên cẳng tay trái gây lên là 02% (hai phần trăm); do sẹo vết thương mặt trước dưới cẳng tay phải gây lên là 01% (một phần trăm); do tổn thương nhánh thần kinh quay bên trái gây lên là 11% (mười một phần trăm). Riêng tổn thương gân cơ không gây cứng khớp nên không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Còn tổn thương thần kinh trụ và thần kinh giữa bên trái mức độ nhẹ cần theo dõi thêm. Nếu cần sẽ giám định bổ sung sau 02 đến 03 tháng.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 985/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 04/01/2024 kết luận: *Giám định thần kinh trụ và thần kinh giữa tay trái của ông Trần Văn H hiện không còn tổn thương nên không có tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể.*

Người bị hại ông Trần Văn H khai cơ bản phù hợp nội dung nêu trên nhưng cho rằng vết thương ở hai tay mình là do S chém, ông giơ tay lên đỡ chứ không phải do giằng co dao trên tay, Cơ quan điều tra đã thực hiện đối chất nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai. Ngoài ra, ông H khai khi S đến nơi thì ông K nói “cả thằng này nữa, đâm chết mẹ nó đi” và ông K có hành vi dùng tay nắm nhưng bị ông H gạt ra và ông K sau đó ôm ông H để cho S chém chứ không phải can ngăn. Ông K và chị T khai nhận hành vi phù hợp nội dung trên. Trước khi xảy ra sự việc ông K không có lời nói, hành động gì, khi S dùng dao chém ông H thì ông K chỉ ôm, giữ S nhằm mục đích can ngăn S.

Những người làm chứng là bà Nguyễn Thị G, anh Trần Văn H, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1978 và anh Hoàng Văn S, sinh năm 1993 khai nhìn thấy S là người cầm dao đuổi theo ông H vào trong nhà. Quá trình diễn ra sự việc, không nghe thấy ông K có lời nói, hành động gì chỉ nhìn thấy ông K và chị T ôm và can ngăn S.

Vật chứng vụ án: 01 dao bầu, dài tổng thể 35cm, lưỡi dao rộng 05cm, 01 lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn, cán bằng gỗ, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện TN.

Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với ông Trần Văn H có hành vi đánh Đặng Quang S nhưng không có thương tích, Công an huyện TN đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H.

Đối với ông Đặng Quang K, trong vụ án này ngoài lời khai của của ông H là ông K có lời nói kích động và đánh, ôm giữ ông H cho S chém, tài liệu điều tra xác định trong quá trình xảy ra xô xát ông K ôm giữ ông H. Ông K thực hiện việc can

ngăn, không có dấu hiệu đồng phạm với Đặng Quang S, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 22 tháng 4 năm 2024, bị hại ông Trần Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường và tăng mức hình phạt đối với bị cáo; đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của ông Đặng Quang K là đồng phạm với bị cáo S.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị hại trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường 500 triệu đồng, đối với việc bị cáo chấp nhận bồi thường thêm 20 triệu đồng thì ông H không đồng ý và không nhận vì là quá ít so với những thiệt hại của ông H.

+ Bị cáo trình bày: Vụ tai nạn giao thông bị cáo cũng là nạn nhân do bị người khác lao vào làm mất lái, dù bị cáo đã có thiện chí đưa bà G đi chiếu chụp, sau khi biết bà G chị bị sưng nề phần mềm nên muốn lấy xe về nhà nhưng lại bị ông H chửi đánh nên rất bức tức. Ông K bố bị cáo vừa đi viện nhiều ngày về nên sức khỏe rất yếu đã phải đứng ra giải quyết hoà giải với bà G nhưng bị anh H và ông H o ép, đe dọa. Khi nghe qua điện thoại thấy bố bị ông H chửi và đe dọa nên bức xúc gây ra sự việc trên. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường 80 triệu đồng cho gia đình ông H và họ không có ý kiến gì, còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nay ông H lại kháng cáo đòi số tiền quá lớn, bị cáo hoàn cảnh khó khăn xin bồi thường thêm 20 triệu đồng cho bị hại, nếu ông H vẫn không đồng ý thì bị cáo cũng không thể bồi thường thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 vợ chồng làm tự do nuôi 2 con nhỏ và bố bị bệnh tật thường xuyên để giảm hình phạt cho bị cáo.

+ Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Toà án cấp sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường 80 triệu đồng cho bị hại và bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có ý kiến gì khác. Việc bị hại kháng cáo đòi bồi thường số tiền 500 triệu đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh các khoản thiệt hại; mức hình phạt 42 tháng tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, không nhẹ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại và cũng không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét. Một số người tham gia tố tụng vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng họ đều có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc xét xử phúc thẩm vụ án. Tại phiên tòa, có mặt các người làm chứng do bị hại mời đến, được Hội đồng xét xử chấp nhận cho phép họ tham gia tố tụng.

- *Xét kháng cáo của bị hại*:

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; nội dung bản kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn sinh hoạt trong cuộc sống, Đặng Quang S đã dùng dao bầu đâm, chém ông Trần Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 24% đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (với tình tiết định khung điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội d an h và khung hình phạt như trên là có căn cứ , đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội do mâu thuẫn sinh hoạt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bồi thường cho bị hại, đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo nhận tội. Toà án cấp sơ thẩm nhận định bị hại cũng có lỗi và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[5] *Xét bị cáo có nhân thân tốt*, nhất thời phạm tội do mâu thuẫn sinh hoạt, xuất phát từ vụ việc tai nạn giao thông ngày 11/3/2023 dẫn đến bị cáo bị người khác va vào khi tham gia giao thông, làm mất lái xe mô tô va vào bà G gây thương tích nhẹ ở phần mềm. Bị hại do bệnh bà G là chị mình, không tìm hiểu kỹ vụ việc nên khi bị cáo nói “tôi không liên quan” đã đánh bị cáo, đến ngày 14/3/2023 lại tiếp tục cãi nhau và chửi bới đả của bị cáo trước, bị cáo vì bệnh bố nên đã dùng dao đuổi đánh gây thương tích cho bị hại. Xét bị cáo lần đầu phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ các quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo 42 tháng tù là mức án nghiêm khắc. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo cũng như ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo tại phiên toà.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 500.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình cũng như từng khoản bồi thường cụ thể. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại. Trường hợp bị cáo vẫn có yêu cầu bồi thường thì có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với việc bị hại đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của ông K với vai trò đồng phạm là không có căn cứ, bởi lẽ: Tài liệu, chứng cứ thu thập được thể hiện ông K bị anh H và ông H giữ lại và chửi bới, nên trong lúc giằng co đã gọi cho con dâu đến, bị cáo thương bố nên nghe thấy chuyện đã đến ngay hiện trường đuổi chém anh Hải và gây thương tích cho ông H. Việc ông H khai ông K hô hào, kích động bị cáo đâm chém ông H thì tại phiên tòa chỉ có anh Hoàng Văn S xác nhận nghe thấy. Tuy nhiên trong 3 lời khai tại cơ quan điều tra, anh S đều khẳng định khi có mặt thì đã thấy bị cáo cầm dao đuổi chém ông H, trước đó anh S ở nhà mình, không có mặt tại hiện trường từ đầu. Mặt khác, anh S là cháu bị hại nên lời khai tại cấp phúc thẩm mâu thuẫn với lời khai tại cấp sơ thẩm như trên sẽ không được chấp nhận. Lời khai bà B (vợ bị hại), anh Hải (cháu bị hại) đều không nghe thấy ông K nói gì. Ông K, chị T và bị cáo đều khai là ông K chỉ can ngăn, không có hành vi gì khác.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Quang S** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đặng Quang S** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí: Ông Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án số 77/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an huyện TN;
- VKSND huyện TN;
- TAND huyện TN;
- Chi cục THA DS huyện TN;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND thị trấn MĐ;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh